TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN BIÊN** TỈNH TÂY NINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 23-5-2018
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Bạch Tuyết;
2. Bà Nguyễn Hồng Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hồng Diên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên tham gia phiên tòa*:** Ông Dương Thanh Tòng, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 631/2017/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2017 về việc *"Tranh chấp ly hôn, nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2018/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1994; HKTT: Tổ 6, ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh; hiện cư trú tại: Tổ 3, ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn*: Anh Đinh Văn T, sinh năm 1990; cư trú tại: Tổ 6, ấp D, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20 tháng 12 năm 2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – chị Nguyễn Thị Y trình bày:

Chị và anh Đinh Văn T tự nguyện chung sống vợ chồng từ năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Quá trình chung sống lúc đầu hạnh phúc, từ năm 2014 anh chị bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do anh T không chăm lo làm ăn, anh T thường xuyên bài bạc, chị đã khuyên ngăn anh T nhiều lần nhưng anh không nghe. Anh chị không còn chung sống vợ chồng từ tháng 02/2017 đến nay. Chị yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị và anh T chung sống có 02 con chung tên Đinh Hoàng N, sinh ngày 08/9/2013 và Đinh Nguyễn Thiện Nh, sinh ngày 03/3/2017. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi hai con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Đinh Văn T đã được Tòa án triệu tập nhiều lần để làm việc nhưng anh T không đến nên Tòa án không thể lấy lời khai của anh T và không tiến hành thủ tục hòa giải được. Do đó, Tòa án đã tiến hành đầy đủ thủ tục đúng theo quy định để giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa:

Chị Yến có đơn xin xét xử vắng mặt, anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, xác định quan hệ tranh chấp đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo quy định tại Điều 26, 35, 68, 96, 97, 98, 195, 196, 203 và Điều 220 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị Y và anh Đinh Văn T tự nguyện chung sống vợ chồng từ năm 2012, có đăng ký kết hôn. Anh chị chung sống có 02 con chung cháu Đinh Hoàng N và Đinh Nguyễn Thiện Nh. Chị Y yêu cầu ly hôn và yêu cầu được nuôi hai con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Y không yêu cầu giải quyết. Qua tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án thể hiện: Chị Y, anh T chung sống có nhiều mâu thuẫn, do anh Tây không chăm lo làm ăn, không có việc làm ổn định, thường xuyên bài bạc và đánh đập chị Y. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Y. Giao chị Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai con chung cháu Đinh Hoàng N và cháu Đinh Nguyễn Thiện Nh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Y có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Đinh Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Yến và anh Tây.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị Y và anh Đinh Văn T tự nguyện chung sống vợ chồng vào năm 2012, có đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp được tôn trọng và được pháp luật bảo vệ. Qua thu thập chứng cứ thể hiện: Chị Y và anh T chung sống vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc nhưng từ năm 2014 đến nay anh chị phát sinh mâu thuẫn do anh T không chăm lo làm ăn, thường xuyên bài bạc và đánh đập chị Y. Công an xã B đã nhắc nhở anh T nhưng anh T vẫn không thay đổi. Điều này chứng tỏ hôn nhân giữa chị Y và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Y.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Y và anh Đinh Văn T có 02 con chung tên Đinh Hoàng N và Đinh Nguyễn Thiện Nh. Chị Y yêu cầu được nuôi cả hai con chung. Quá trình giải quyết vụ án không làm việc được với anh T nên không thể hiện ý chí muốn được nuôi con của anh Tây. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao chị Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai cháu Đinh Hoàng N, sinh ngày 08/9/2013 và Đinh Nguyễn Thiện Nh, sinh ngày 03/3/2017 là hoàn toàn phù hợp. Ghi nhận chị Y không yêu cầu anh Tây cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Y phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Y về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con".

Chị Nguyễn Thị Y được ly hôn với anh Đinh Văn T.

2. Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai con chung tên Đinh Hoàng N, sinh ngày 08/9/2013 và Đinh Nguyễn Thiện Nh, sinh ngày 03/3/2017. Ghi nhận chị Y không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh Đinh Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, chị Đinh Thị Y cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở. Anh T không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí:

Chị Nguyễn Thị Y phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Yến đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0004879 ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Chị Nguyễn Thị Y đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV và THA TAT;
- VKS huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- Các đương sự ;
- UBND xã B;
- Lưu hồ sơ (D).

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÃ KÝ

Nguyễn Thị Phương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND huyện TB;
- Chi cục THA DS huyện TB;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã Thạnh Bình;
- Lưu. (D).

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Thị Kim Thu